QUY TRÌNH KỸ THUẬT TIÊM BẮP

I. MỤC ĐÍCH:

Chẩn đoán điều trị và phòng bệnh

II. TỔNG QUAN:

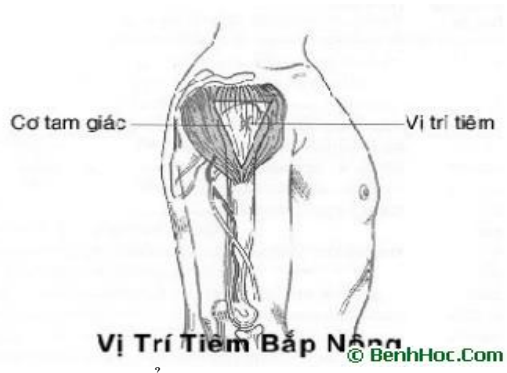

- Kim: cỡ số 21 – 23G, dài khoảng: 2,5 – 4 cm
- Tiêm thường 1 góc khoảng 90 độ so với bề mặt của da.
- Vị trí tiêm:
  - **Tiêm bắp nông**: Cơ Delta, lượng thuốc không quá 1ml, không dùng tiêm thuốc dầu, không dùng cho cơ Delta chưa phát triển (trẻ < 2 tuổi).
  - **Tiêm bắp sâu**: Đùi ở giữa 1/3 mặt ngoài đùi, lượng thuốc tiêm không quá 3ml. Ở mông ¼ trên ngoài lấy mốc là gai chậu trước trên, lượng thuốc tiêm không quá 3 - 5 ml.

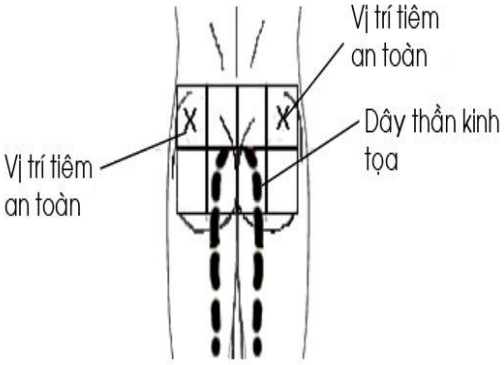

Tiêm vào 1/3 giữa, mặt trước ngoài cơ tứ đầu đùi

III. DỤNG CỤ:

- Hai khay chữ nhật sạch, trụ cắm 1kìm Kocher.
- Cồn 70^{o}, hộp đựng bông còn viên
- Thuốc theo chỉ định,
- Hộp chống sốc, huyết áp, ống nghe.
- Bơm kim tiêm 1ml - 10ml, kim lấy thuốc.
- Hộp đựng vật sắc nhọn, túi đựng đồ bẩn

IV. QUY TRÌNH KỸ THUẬT:

STT	Các bước thực hiện	Ý nghĩa thao tác	Tiêu chuẩn thành đạt
1	Kiểm tra y lệnh. Thông báo giải thích cho NB	Đảm bảo nguyên tắc dùng thuốc	Đảm bảo 5 đúng: tạo được thiện chí giữa điều dưỡng và NB
2	Đeo khẩu trang, rửa tay, chuẩn bị thuốc và dụng cụ	Đảm bảo nguyên tắc khi chăm sóc NB	Rửa tay thường quy, dụng cụ đúng, đầy đủ, xếp gọn, để thuận tiện

3	Kiểm tra lại thuốc, sát khuẩn nơi bẻ ống thuốc (ống dung môi) dùng bông khô bẻ ống thuốc, hoặc mở nắp sát khẩn đầu lọ thuốc	Đảm bảo an toàn cho NB	Đúng thuốc theo y lệnh. Không làm nát ống thuốc, ống dung môi
4	Dùng bơm tiêm lấy thuốc, (thay kim lấy thuốc nếu cần)	Chuẩn bị thuốc để tiêm cho NB	Lượng thuốc đúng theo y lệnh không đổ ra ngoài
5	Thay kim tiêm (nếu cần), đuổi khí, đặt vào khay vô khuẩn. Có phiếu thuốc đi kèm theo	Hạn chế tai biến và tránh nhầm lẫm	Đảm bảo vô khuẩn. Kim tiêm có nắp đặp. Bơm tiêm không có bọt khí
6	Đem dụng cụ đến bên giường NB để nơi thuận tiện	Thuận lợi trong khi tiến hành thao tác	Dụng cụ để bên phải nếu thuận tay phải và ngược lại
7	Đặt NB ở tư thế thuận tiện. Bộc lộ vùng tiêm, xác định vị trí tiêm. Mang găng tay sạch	Thuận tiện khi tiến hành thao tác. Phòng tránh lây nhiễm	- Dưới cơ delta - 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay - 1/3 giữa mặt trước ngoài đùi - Giao điểm 1/3 ngoài và 2/3trong đường nối giữa gai chậu trước trên và mõm cụt - ¼ trên ngoài mông
8	Sát khuẩn vị trí tiêm. Chuẩn bị bông cồn. Điều dưỡng sát khuẩn tay nhanh	Hạn chế nhiễm trùng	Sát khuẩn từ trong ra ngoài khoảng 5cm bằng cồn 70^0 (hoặc cồn Iode) đến khi sạch
9	Một tay căng da, một tay cầm bơm tiêm đâm vào bắp thịt	Đảm bảo đúng kỹ thuật tiêm bắp	- Tiêm bắp nông: bơm kim tiêm chếch 45-60^0 so với mặt da - Tiêm bắp sâu: bơm kim tiêm vuông góc với mặt da. Thân kim còn lại khoảng 0,5cm
10	Rút nòng bơm tiêm kiểm tra nếu không có máu, bơm thuốc từ từ và quan sát sắc mặt NB	Đề phòng tai biến	Không trào thuốc ra ngoài nơi đâm kim
11	Hết thuốc rút kim, kéo chệch da, sát khuẩn lại nơi tiêm	Đảm bảo đúng kỹ thuật. Hạn chế nhiễm khuẩn	Bước 12:
12	Giúp NB tiện nghi. Hướng dẫn những điều cần thiết	Đề phòng tai biến, phát hiện và xử trí kịp thời khi có tai biến xảy ra	Dặn NB nghỉ ngơi ít nhất 15 phút. Nếu có bất thường: ngứa,

			khó chịu… thì báo ngay cho nhân viên y tế
13	Thu dọn dụng cụ, rửa tay, ghi hồ sơ	Tiện việc xử lý dụng cụ, chịu trách nhiệm chuyên môn, pháp lý	Dụng cụ bỏ đúng nơi quy định rửa tay thường quy, ghi hồ sơ

V. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH:

Tai biến – Triệu chứng	Xử trí – Phòng ngừa
- Gãy kim: Do NB giãy giụa. - Cong kim: Do sai lầm về kỹ thuật khi tiêm.	- Đề phòng: Giữ NB tốt. - **Xử trí:** Không tiêm ngập đốc kim, nếu kim gãy rút kim ra được
Đâm phải dây thần kinh hông to: Do không xác định đúng vị trí tiêm mông, tiêm sai vị trí, góc độ đâm kim xiên.	Xác định chính xác vị trí tiêm mông và góc độ tiêm đúng 90^0.
Gây tắc mạch: Do tiêm thuốc dạng dầu hoặc nhũ tương vào mạch máu	Khi tiêm bao giờ cũng phải hút thử bơm tiêm xem có máu không? rồi mới được bơm thuốc.
Áp xe nhiễm khuẩn: - Do không đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn - Phát hiện: Chỗ tiêm sưng nóng đỏ, đau	Chườm nóng, chích áp xe nếu cần thiết.
Sốc: - Do phản ứng của cơ thể đối với thuốc. Phát hiện: NB xuất hiện cảm giác khác thường (bồn chồn, hốt hoảng, lo lắng, sợ hãi...).	- Theo phác đồ của Bộ Y tế. - Phòng ngừa: cần kiểm tra kỹ trước khi tiêm: Hỏi NB về tiền sử dị ứng